

Bản án số: 94/2017/HSST
Ngày 26 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Phi; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu;

Ông Phạm Thuận; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu.

- Thư ký Tòa án: Bà Trương Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Đặng Thanh T; Sinh năm: 1983; tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Đặng Văn S (SN 1944) và bà Bùi Thị L (SN 1953); gia đình có 03 anh em; bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 02 năm 2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Thu T1; Sinh năm 1974; tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 49, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở: Số nhà 09 đường H, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Phạm Ngọc L (SN 1943) và bà Lê Thị X (chết); gia đình có 09 anh em; bị cáo là con thứ 09; bị cáo có chồng là Nguyễn Đăng Đ (SN 1962) và có 02 con (lớn SN 1997, nhỏ SN 1999);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 02 năm 2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đặng Văn S, sinh năm 1944, địa chỉ: Tổ 04 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h00 ngày 25-02-2017, Phạm Thị Thu T1 điện thoại cho Đặng Thanh T hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn giao dịch gần Siêu thị Vincom, đường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu trong người rồi đi đến kiệt số 7, đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị Lực lượng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: 01 gói ny lông bên trong chứa tinh thể màu trắng (T1 khai nhận là ma túy đá; niêm phong ký hiệu G), 01 xe mô tô BKS: 43K8-7866, 01 ĐTDĐ (nhãn hiệu Masstel màu đỏ).

T1 khai nhận, số ma túy trên mua của T để sử dụng cá nhân. Ngoài ra, trước đó khoảng 10 ngày T1 mua của T 01 gói ma túy giá 500.000đ.

Tiến hành cho nhận dạng: Phạm Thị Thu T1 xác định T là người trực tiếp bán ma túy cho T1 vào ngày 25-02-2017 và lần trước đó.

Tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thanh T tại tổ 04, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, phát hiện thu giữ trong người T 06 gói ny lông bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá; niêm phong ký hiệu G1); Tại nơi ở của T: 01 cân điện tử màu trắng không rõ nhãn hiệu, 20 vỏ bao ny lông, 02 nỏ thủy tinh, 01 ĐTDĐ (hiệu Iphone màu trắng mang sim số 0935001112), 01 xe mô tô BKS: 43E1-312.90 và 1.000.000đ.

T khai nhận toàn bộ số ma túy trên mua của B (chưa rõ lai lịch) về bán cho các con nghiện, trong đó có bán cho Phạm Thị Thu T1 02 lần.

Cho thử test nước tiểu đối với T1 và T, kết quả cả hai dương tính với ma túy Methamphetamine.

* Theo Kết luận giám định số: 161/GĐ-MT, ngày 02-3-2017 của Phòng KHHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu G, G1 gửi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ.

Trọng lượng mẫu G: 1,916 gam; G1: 12,778 gam.

* Theo Kết luận giám định bổ sung số: 465/C54C(Đ4), ngày 17-7-2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói ni long ký hiệu G gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 69,11 %; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ. Như vậy, trọng lượng chất ma túy Methamphetamine trong mẫu G là: 1,324 gam.

Theo bản cáo trạng số 94/CT-KSĐT ngày 17-7-2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Thị Thu T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm o, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 09 đến 11 năm tù.

-Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 02 đến 03 năm tù.

Đồng thời, đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại sau khi giám định bổ sung và các tang vật là 01 cân điện tử màu trắng không rõ nhãn hiệu, 20 vỏ bao ny lông, 02 vỏ thủy tinh; đề nghị tịch thu, sung quỹ điện thoại di động thu được của 02 bị cáo và tiền mặt 1.000.000đ của bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định:

Khoảng 20h00 ngày 25-02-2017, Phạm Thị Thu T1 đến gần Siêu thị Vincom, đường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng mua của Đặng Thanh T 1,324 gam ma túy Methamphetamine (đã qua giám định hàm lượng), T1 cất giấu trong người rồi đi đến kiệt số 017, đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng thì bị Lực lượng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đặng Thanh T, phát hiện thu giữ: 12,778 gam ma túy Methamphetamine. Vậy, tổng trọng lượng ma túy Methamphetamine do T sử dụng để bán là: 14,694 gam.

Ngoài ra, khoảng ngày 15-02-2017, tại 09 đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, Đặng Thanh T đã bán cho Phạm Thị Thu T1 01 gói ma túy Methamphetamine, giá 500.000đ.

Hành vi của Đặng Thanh T, Phạm Thị Thu T1 đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Cụ thể, bị cáo T đã mua ma túy, cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại để kiếm lời và bị cáo đã thực hiện hành vi này 02 lần nên cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Thu T1 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định nên phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt thật nghiêm minh, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, HĐXX áp dụng thêm điểm o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo T do đã tự thú lần phạm tội trước đó và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Đặng Thanh T là thu lợi bất chính tuy nhiên bản thân bị cáo là người không có nghề nghiệp, đang sử dụng ma túy, gia đình được chính quyền địa phương xác nhận gặp hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với bị cáo Phạm Thị Thu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội để giảm nhẹ hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đặng Thanh T và Phạm Thị Thu T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an ra Quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 465/C54C(Đ4) ngày 17-7-2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật đã được niêm phong) và các vật chứng là 01 cân điện tử màu trắng không rõ nhãn hiệu, 20 vỏ bao ny lông, 02 nỏ T1 tinh thu được của bị cáo T xét thấy

không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng mang sim số 0935001112, số Imei: 013965003727764 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động hiệu 01 hiệu Masstel màu đỏ, số Imei: 355424058332563 của bị cáo T1 là công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T nên cần bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự .

- Đối với Xe mô tô BKS: 43E1-312.90 thu giữ của bị cáo T do ông Đặng Văn S làm chủ sở hữu, T mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng ông S không hay biết. Cơ quan điều tra xử lý trả lại xe cho ông S là đúng quy định theo Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô BKS: 43K8-7866 thu giữ của bị cáo T1 là do ông Mai Ngọc H cho để làm phương tiện đi lại. Ông H khai đã mua xe của ông H1 (không rõ lai lịch) không sang tên đổi chủ, xe này có Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q (tổ 40, phường Đ - nay thuộc phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng). Qua điều tra, không xác định được địa chỉ và nhân thân của ông Q, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Xét các đề nghị của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194, điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 10 (mười) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2017.

3. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 465/C54C(Đ4) ngày 17-7-2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật đã được niêm phong).

Vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2017.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng mang sim số 0935001112, số Imei: 013965003727764; 01 (một) điện thoại di động hiệu 01 hiệu Masstel màu đỏ, số Imei: 355424058332563 và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cân điện tử màu trắng không rõ nhãn hiệu, 20 (hai mươi) vỏ bao ny lông, 02 (hai) nỏ thủy tinh.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2017.

4. Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Đặng Thanh T và Phạm Thị Thu T1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai

